Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Mẫu số 01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ: .....

(*Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☑; Nội dung không đúng thì để trống: □*)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☑; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Luật học Chuyên ngành: Luật Quốc tế

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: NGUYỄN THỊ HỒNG YẾN

2. Ngày tháng năm sinh: 25-12-1984 Nam □; Nữ ☑; Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☑

4. Quê quán: Xã Liêm Phong, Huyện Thanh Liêm, Tỉnh Hà Nam

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm Lẻ, X.Tân Triều, Q.Thanh Trì, Hà Nội.

6. Địa chỉ liên hệ: Phòng Đào tạo Đại học, Phòng 107, Nhà A, Trường Đại học Luật Hà Nội - Số 87 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội.

Điện thoại di động: 0912.938.948; E-mail: hongyennguyen.hlu@gmail.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

** Công tác chính quyền*

Từ năm đến năm	*Công việc, chức vụ, cơ quan*
8/2008 - 8/2009	Giảng viên tập sự, Bộ môn Công pháp quốc tế, Khoa Pháp luật Quốc tế, Trường Đại học Luật Hà Nội
8/2009 – 8/2014	Giảng viên, Bộ môn Công pháp quốc tế, Khoa Pháp luật Quốc tế, Trường Đại học Luật Hà Nội
8/2014 - 4/2017	Phó trưởng Bộ môn Công pháp quốc tế, Khoa Pháp luật Quốc tế, Trường Đại học Luật Hà Nội
4/2017 - 6/2018	Phó phụ trách Bộ môn Công pháp quốc tế, Khoa Pháp luật Quốc tế, Trường Đại học Luật Hà Nội
6/2018 – 5/2024	Trưởng Bộ môn Công pháp quốc tế, Khoa Pháp luật Quốc tế, Trường Đại học Luật Hà Nội

5/2021 - nay	Được bổ nhiệm Giảng viên chính
12/2021 - nay	Kiêm nhiệm Trưởng Bộ môn Pháp luật quốc tế, Khoa Đào tạo chuyên ngành thuộc Phân hiệu Trường Đại học Luật Hà Nội tại Buôn Mê Thuột
5/2024 - nay	Điều động, bổ nhiệm Phó trưởng phòng Phòng Đào tạo Đại học, Trường Đại học Luật Hà Nội

* *Công tác Đảng, Đoàn thể:*

Từ năm đến năm	*Công việc, chức vụ, cơ quan*
2009 – 2012	Phó Bí thư Đoàn TNCSHCM Trường Đại học Luật Hà Nội
2022 – 6/2024	Chi uỷ viên Chi bộ Khoa Pháp luật Quốc tế, Trường Đại học Luật Hà Nội
2018 đến nay	Phó trưởng Ban Nữ công, Uỷ viên BCH Công đoàn Trường Đại học Luật Hà Nội

* *Chức vụ hiện nay:*

- Phó trưởng phòng Phòng đào tạo Đại học, Trường Đại học Luật Hà Nội; kiêm nhiệm Trưởng Bộ môn Pháp luật quốc tế, Khoa Đào tạo chuyên ngành thuộc Phân hiệu Trường Đại học Luật Hà Nội tại Buôn Mê Thuột.
- Phó Trưởng Ban Nữ công, Uỷ viên BCH Công đoàn Trường Đại học Luật Hà Nội

* *Chức vụ cao nhất đã qua:* Phó trưởng phòng Phòng Đào tạo Đại học, Trường Đại học Luật Hà Nội.

* *Cơ quan công tác hiện nay:* Trường Đại học Luật Hà Nội
Địa chỉ: Số 87 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội Điện thoại: 024.37730242

* Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Đại học Việt – Nhật, Đại học Thuỷ Lợi.

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ……năm

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng Đại học ngày 20 tháng 8 năm 2007; số văn bằng: A0066844, ngành: Luật học, chuyên ngành: Luật Quốc tế; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Luật Hà Nội, Việt Nam.
- Được cấp bằng Đại học ngày 28 tháng 3 năm 2022; số văn bằng: MHN7014811; ngành: Ngôn ngữ Anh; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Đại học Mở Hà Nội, Việt Nam.
- Được cấp bằng Thạc sĩ ngày 18 tháng 11 năm 2012; số văn bằng: QM006120; ngành: Luật học, chuyên ngành: Luật Quốc tế; Nơi cấp bằng: Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội, Việt Nam.
- Được cấp bằng Tiến sĩ ngày 27 tháng 4 năm 2018; số văn bằng: 00032; ngành: Luật học, chuyên ngành: Luật Quốc tế; Nơi cấp bằng: Trường Đại học Luật Hà Nội, Việt Nam.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS:……...

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Luật Hà Nội

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành, liên ngành: Luật học.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu: Tôi đã có gần 15 năm chính thức giảng dạy và nghiên cứu về công pháp quốc tế, vì vậy các nghiên cứu của tôi sẽ luôn chứa đựng các vấn đề cốt lõi và mang đậm màu sắc của công pháp quốc tế, trong đó tôi tập trung chuyên sâu vào 02 hướng nghiên cứu chính sau:

- *Hướng nghiên cứu 1: Nghiên cứu thực trạng, xu hướng và những vấn đề mới đặt ra trong lĩnh vực luật biển quốc tế hiện nay* (chủ đề nghiên cứu chính là: Vấn đề thực thi quyền tài phán của quốc gia trên biển; giải quyết tranh chấp biển; bảo vệ môi trường biển và an ninh hàng hải; tác động của biến đổi khí hậu đến các vấn đề pháp lý của luật biển; …).
- *Hướng nghiên cứu 2: Nghiên cứu thực trạng, xu hướng và những vấn đề mới đặt ra trong bảo đảm, thúc đẩy và thực thi pháp luật quốc tế về quyền con người* (các chủ đề nghiên cứu chính là: Nghiên cứu liên ngành giữa lĩnh vực quyền con người với các lĩnh vực khác như luật biển, luật môi trường quốc tế; đảm bảo quyền của các nhóm yếu thế trong pháp luật quốc tế và pháp luật Việt Nam; mối liên hệ và những thách thức đặt ra cho các quốc gia trong đảm bảo các quyền cơ bản của con người với phát triển bền vững, biến đổi khí hậu, công nghệ số và quá trình hội nhập quốc tế).

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đang hướng dẫn **01** NCS làm luận án TS (Người hướng dẫn 2);
- Đã hướng dẫn **05** HVCH bảo vệ thành công luận văn. Trong đó có **03** HVCH đã được cấp bằng thạc sĩ; **02** HVCH vừa bảo vệ xong và đang chờ cấp bằng.
- Đã chủ trì hoàn thành **04** đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên. Trong đó, có **01** đề tài NCKH cấp Bộ *(theo hướng nghiên cứu 2, STT.04 Mục 6(II))*; **02** đề tài NCKH cơ bản cấp cơ sở *(trong đó có 01 đề tài theo hướng nghiên cứu 1-STT.03; 01 đề tài theo hướng nghiên cứu 2- STT.02 Mục 6(II))*; **01** đề tài NCKH ứng dụng trọng điểm cấp cơ sở (*STT.05 Mục 6(II))*.
- Đã công bố **38** bài báo khoa học trên các tạp chí trong nước và quốc tế có phản biện. Trong đó, có **06** bài báo khoa học được đăng trên các tạp chí quốc tế uy tín và thuộc danh mục ISI/Scopus. Các bài báo được liệt kê đều tập trung vào các hướng nghiên cứu chính của ứng viên. Cụ thể:
  + *Hướng nghiên cứu 1:* Có 16 bài báo được liệt kê tại mục 7.1.a theo các STT là: 03, 04, 05, 06, 07, 08, 13, 14, 16, 17 *(Mục 7.1.a (I) – trước khi được công nhận tiến sĩ)*, 19, 26, 31, 33, 34, 37 *(Mục 7.1.a (II)- sau khi được công nhận tiến sĩ)*.
  + *Hướng nghiên cứu 2:* Có 22 bài báo được liệt kê tại mục 7.1.a theo các STT là: 01, 02, 09, 10, 11, 12, 15, 18 *(Mục 7.1.a (I) – trước khi được công nhận tiến sĩ)*, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 27, 28, 29, 30, 32, 35, 36, 38 *(Mục 7.1.a (II) - sau khi được công nhận tiến sĩ)*.

- Đã xuất bản **13** sách/chương sách trong nước và quốc tế. Trong đó, có **01** sách chuyên khảo ứng viên là Đồng chủ biên *(STT.13 Mục 5(II))* và **02** chương sách chuyên khảo *(STT.07, 12 Mục 5(II)*) có phản biện được xuất bản bởi nhà xuất bản có uy tín trên thế giới; **04** sách chuyên khảo/tham khảo mà ứng viên làm Chủ biên/Đồng chủ biên được xuất bản bởi nhà xuất bản có uy tín trong nước sau khi được công nhận tiến sĩ *(STT.04,08, 09, 11 Mục 5(II)).*
- Công bố **03** báo cáo khoa học tại các Hội thảo quốc tế đã được xuất bản có chỉ số ISBN (*STT.39, 40, 41 Mục 7.1.a (III)).*

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Bằng khen của Thủ Tướng Chính Phủ dành cho *cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác, góp phần vào sự nghiệp xây dựng CNXH và bảo vệ tổ quốc* theo Quyết định số 2022/QĐ-TTg ngày 02/12/2021 của Thủ Tướng Chính Phủ;
- Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Tư Pháp dành cho *cá nhân có thành tích xuất sắc tiêu biểu, đóng góp vào quá trình xây dựng và phát triển Trường Đại học Luật Hà Nội* theo Quyết định số 2826/QĐ-BTP ngày 7/11/2019;
- Vinh danh *Nhà khoa học tiêu biểu của Trường Đại học Luật Hà Nội giai đoạn 2016-2020;*
- Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Tư pháp dành *cho cá nhân có thành tích xuất sắc trong hoạt động nghiên cứu khoa học* các năm 2019, 2020 (Quyết định số 1138/QĐ-BTP ngày 12/7/2021, Quyết định số 1273/QĐ-BTP ngày 28/5/2020);
- Bằng khen của Bộ trưởng Bộ tư pháp dành cho *cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong công tác năm học,* các năm 2014-2015; 2017-2018; 2019-2020; 2021-2022 (Quyết định số 180/QĐ-BTP ngày 04/2/2016, Quyết định số 3161/QĐ-BTP ngày 28/12/2018, Quyết định số 2552/QĐ-BTP ngày 22/12/2020, Quyết định số 2470/QĐ-BTP ngày 16/12/2022);
- Giấy khen của Đảng bộ khối các Trường Đại học, Cao đẳng Hà Nội dành cho đảng viên có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong thực hiện nhiệm vụ được giao năm 2021, 2022 (Quyết định số 2093-QĐ/ĐUK ngày 30/12/2022 của Ban thường vụ Đảng bộ khối các trường Đại học, cao Đẳng Hà Nội);
- Được cấp Chứng nhận của Bộ Giáo dục và đào tạo cho *giảng viên đã hướng dẫn sinh viên có đề tài đạt giải Ba Giải thưởng "Sinh viên NCKH" của Bộ* các năm 2017, 2018.
- Danh hiệu *Đảng viên trẻ xuất sắc Thành phố Hà Nội năm 2012* (Quyết định số 210 QĐ/TNHN ngày 19/4/2012 của Ban chấp hành Đoàn TNCSHCM Thành phố Hà Nội);
- Danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở các năm 2010, 2011, 2014, 2015, 2018, 2021.

16. Kỷ luật: Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Từ khi được tuyển dụng và trở thành giảng viên chính thức của Trường Đại học Luật Hà Nội vào năm 2009 đến nay, ứng viên luôn mang trong mình niềm tự hào và ý thức, trách nhiệm cao đối với nghề nghiệp của mình. Ứng viên xin tự đánh giá dựa trên các tiêu chuẩn và nhiệm vụ của một nhà giáo như sau:

Về phẩm chất chính trị, tư tưởng: Ứng viên là người có tư tưởng chính trị vững vàng, tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, với chủ nghĩa Mác - Lênin, với tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối lãnh đạo của Đảng; luôn chấp hành tốt các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; tuân thủ nghiêm các quy định nghề nghiệp và quy chế, nội quy tại nơi ở và nơi làm việc; luôn nỗ lực trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ và kĩ năng để trở thành một giảng viên tốt, một nhà nghiên cứu tốt, có thể cống hiến, đóng góp vào thành tựu giáo dục chung của Nhà trường, của ngành giáo dục và ngành Tư pháp.

Về đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật: Ứng viên luôn có ý thức giữ gìn đạo đức, lối sống và phát huy tính tiên phong, gương mẫu và trách nhiệm nêu gương của người đảng viên; học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; có tinh thần đoàn kết, giữ mối quan hệ tốt với đồng nghiệp, sẵn sàng chia sẻ cùng đồng nghiệp và sinh viên trong giảng dạy và nghiên cứu. Trong công việc, ứng viên luôn thực hiện tốt các nhiệm vụ và quyền hạn của giảng viên theo quy định của pháp luật và các quy định của cơ sở đào tạo như: tham gia giảng dạy, phát triển chương trình đào tạo, thực hiện đầy đủ, bảo đảm chất lượng chương trình đào tạo; nghiên cứu, phát triển ứng dụng khoa học và chuyển giao công nghệ; học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ và phương pháp giảng dạy; tham gia hoạt động thực tiễn để nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học; bảo vệ các quyền, lợi ích chính đáng của người học; thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định.

Về năng lực chuyên môn: Ứng viên luôn nỗ lực học tập, trau dồi phát triển chuyên môn nhằm đáp ứng tốt nhất các yêu cầu của công việc và phụng sự được nhiều hơn cho Nhà trường, cho ngành Tư pháp và ngành Giáo dục nói chung; luôn chủ động tìm tòi sáng tạo trong giảng dạy, đổi mới phương pháp giảng dạy nhằm mang lại cho người học những trải nghiệm tốt và hiệu quả trong quá trình học. Ngoài ra, ứng viên cũng thường xuyên rèn luyện năng lực nghiên cứu để xuất bản những sản phẩm nghiên cứu khoa học có chất lượng và có giá trị ứng dụng cao; có bằng Tiến sĩ, đạt trình độ chuẩn đào tạo đại học và sau đại học; có đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ.

Về công tác cộng đồng: Bên cạnh hoạt động giảng dạy và nghiên cứu khoa học, ứng viên cũng tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng, đặc biệt là các hoạt động tập huấn,

tuyên truyền, giáo dục pháp luật quốc tế do cơ sở đào tạo, các Bộ, Ngành tổ chức, qua đó góp phần phổ biến kiến thức về pháp luật quốc tế nói chung, những thành tựu của Việt Nam trong thực thi các cam kết quốc tế ở các lĩnh vực khác nhau nói riêng đến những người xung quanh. Một số dự án/hoạt động có thể kể đến như:

- Trưởng nhóm Dự án *Develop a set of training material on Internaional Convenant on Civil and Political Rights (ICCPR) and the implemention of ICCPR* (trong khuôn khổ Dự án *EU Justice and legal Empowerment Program in Vietnam (EUJULE)*), do EU, Bộ Tư Pháp và UNDP chủ trì, 2022;

- Tập huấn viên Khóa đào tạo Giảng viên nguồn về Giáo dục Quyền con người thuộc Chương trình hợp tác giữa Ủy ban Quyền con người Australia (AHRC) và Học viện CTQG Hồ Chí Minh (HCMPA), 2022;

- Thành viên Thư ký Hội đồng biên soạn *Tài liệu về quyền con người giảng dạy trong các ngành đào tạo trình độ đại học* do Bộ Giáo dục & Đào tạo chủ trì, 2022-2024.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo:14 năm 10 tháng (từ 8/2009 đến 6/2024)
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ:

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2018-2019	0	0	0	1	305	0	305/365,2/216
2	2019-2020	0	0	0	1	280	0	280/325,2/144
3	2020-2021	0	0	0	2	260	0	260/296,8/165,9
03 năm học cuối								
4	2021-2022	0	1 (đang làm)	2	2	290	30	320/463,4/216
5	2022-2023	0	0	1	2	237	85	322/514,1/216
6	2023-2024	0	0	2 (đã bảo vệ, chờ cấp bằng)	1	94	126	220/385/216

***Ghi chú về định mức giờ giảng**:* Số giờ 216 là số giờ chuẩn định mức sau khi được giảm trừ do giữ chức vụ theo quy định của pháp luật và của Trường về chế độ làm việc của giảng viên. Năm học 2019-2020 và 2020-2021 số giờ chuẩn định mức thấp hơn do vừa được giảm trừ theo chức vụ, vừa được giảm trừ do nghỉ chế độ thai sản. Số giờ kê khai của năm học 2023-2024 là ước tính do tại thời điểm kê khai chưa kết thúc năm học và Trường chưa tổ chức kê khai giờ giảng chính thức.

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☐

- Học ĐH ☐; Tại nước: ……..; Từ năm …… đến năm ……
- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☐ hoặc TSKH ☐ ; tại nước: ……. Năm..

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☑

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Đại học Mở Hà Nội; số bằng: MHN7014811; năm cấp: 2022

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☑

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh
- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Trường Đại học Luật Hà Nội

d) Đối tượng khác: ☑

- Giảng viên hướng dẫn, thành viên Hội đồng bảo vệ Khoá luận tốt nghiệp môn Public International Law bằng Tiếng Anh;
- Thành viên Hội đồng phản biện của tạp chí Journal of Contemporary Sociological Issues (CSI); Cộng tác viên phản biện của một số tạp chí và nhà xuất bản quốc tế như: Journal of Southeast Asian Human Rights (JSEAHR-Scopus); Comparative Migration Studies (Springer Publisher); Global Jurist (GJ-Scopus).
- Hướng dẫn đội thi của Trường Đại học Luật Hà Nội tham dự cuộc thi Moot Court về Luật nhân đạo quốc tế, Luật biển quốc tế với thành tích tốt.

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Bằng cử nhân Ngôn ngữ Anh

4. Hướng dẫn NCS, HVCH đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng/đã bảo vệ

TT	Họ tên NCS hoặc HV	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
1	Phạm Duy		x	x		2021-2022	Trường ĐH Luật Hà Nội	Số hiệu bằng HLU01248, ngày cấp 10/1/2023
2	Đỗ Thị Hải Yến		x	x		2021-2022	Trường ĐH Luật Hà Nội	Số hiệu bằng HLU01063, ngày cấp 23/12/2022
3	Lê Thị Diệu Linh		x	x		2022-2023	Trường ĐH Luật Hà Nội	Số hiệu bằng HLU01489, ngày cấp 13/3/2024
4	Phạm Phương Mai		x	x		2023-2024	Trường ĐH Luật Hà Nội	*Đã bảo vệ và chờ cấp bằng* (Quyết định thành lập Hội đồng bảo vệ luận văn thạc sĩ luật học số 1361/QĐ-ĐHLHN ngày 17/6/2024)
5	Tô Hồng Ngọc		x	x		2023-2024	Trường ĐH Luật Hà Nội	*Đã bảo vệ và chờ cấp bằng* (Quyết định thành lập Hội đồng bảo vệ luận văn thạc sĩ luật học số 1360/QĐ-ĐHLHN ngày 17/6/2024)

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang … đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH
I. Trước khi được công nhận TS							
1.	Giáo trình Luật quốc tế (Dùng trong các trường đại học chuyên ngành Luật và Ngoại giao)	GT	Nxb Giáo dục/2010 Mã: 7L254y2-DAI	5	Nguyễn Thị Kim Ngân & Chu Mạnh Hùng	Tác giả Chương 9 (tr.239-266)	
2.	Bảo lưu điều ước quốc tế - khía cạnh pháp luật và thực tiễn	CK	Nxb Lao Động/2018 ISBN:978-604-59-9584-6	8	Nguyễn Thị Kim Ngân	Đồng tác giả Chương 2 (tr.44-71)	

II. Sau khi được công nhận TS							
3.	Luật biển quốc tế	GT	Nxb. Tư Pháp/2018 ISBN:978-604-81-1515-9	10	Nguyễn Thị Kim Ngân & Nguyễn Toàn Thắng	Tác giả Chương 2 (tr. 49-80); Đồng tác giả Chương 5 (tr.147-182)	Có 01 xác nhận (Trường ĐH Luật Hà Nội)
4.	Quyền tài phán của quốc gia trên biển – một số vấn đề lý luận và thực tiễn	CK	Nxb. Công an nhân dân/ 2018/ ISBN 978-604-72-3401-1	1	Nguyễn Thị Hồng Yến	Tác giả toàn bộ sách (Sách là kết quả của luận án Tiến sĩ)	Có 01 xác nhận (Trường ĐH Luật Hà Nội)
5.	Đánh bắt cá bất hợp pháp, không được báo cáo, không được kiểm soát (IUU) trong pháp luật quốc tế và pháp luật Việt Nam	CK	Nxb. Lao động/2019/ ISBN 978-604-9867-18-7	12	Nguyễn Thị Hồng Yến	Đồng tác giả Chương 1 (tr.14-72) và Phần V Chương 4 (tr.307-331)	Có 02 xác nhận (Trường ĐH Luật Hà Nội; Trường Đại học Kinh tế - Luật (Đại học Quốc gia TP Hồ Chí Minh))
6.	Hướng dẫn môn học Công pháp quốc tế	HD	Nxb. Công an nhân dân/2023 ISBN: 978-604-72-6150-5	12	Nguyễn Thị Hồng Yến & Lê Thị Anh Đào	Đồng tác giả Vấn đề 5 (tr.150-203) và Vấn đề 6 (tr.204-240)	Có 02 xác nhận (Trường ĐH Luật Hà Nội; Học viện Toà Án)
7.	Asian Yearbook of International Law	TK	Brill Nijhoff Publisher/ 2021/ISBN 978-90-04-50124-9 (e-book)	25	Seokwoo Lee & Hee Eun Lee	Tác giả từ tr.154-184	
8.	Một số vấn đề lý luận và pháp lý về Luật quốc tế	TK	Nxb. Công an Nhân dân/ 2022/ ISBN 978-604-72-5466-8	16	Chu Mạnh Hùng, Nguyễn Toàn Thắng & Nguyễn Thị Hồng Yến	Đồng tác giả Chương 6 (tr.263-338) và Chương 10 (467-522)	Có 03 xác nhận (Trường ĐH Luật Hà Nội; Học viện Toà Án; Trường Đại học Kinh tế - Luật (Đại học Quốc gia TP Hồ Chí Minh))

9.	Pháp luật quốc tế về quyền lập hội và những vấn đề đặt ra cho Việt Nam trong quá trình hội nhập	CK (*Sách TW đặt hàng)*	Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật/2022/ ISBN 978-604-57-7841-8	7	Nguyễn Thị Hồng Yến	Đồng tác giả Chương 2 (tr.44-100) và Chương 4 (tr.255-262)	Có 02 xác nhận (Trường ĐH Luật Hà Nội; Trường Đại học Kinh tế - Luật (Đại học Quốc gia TP Hồ Chí Minh))
10.	Quyền con người trong pháp luật quốc tế và pháp luật Việt Nam	CK	Nxb Công an nhân dân/2023 ISBN: 978-604-72-6457-5	10	Nguyễn Thị Kim Ngân & Chu Mạnh Hùng	Tác giả Chương 5 (tr.168-213); Đồng tác giả Chương 4 (tr.129-168) và Chương 10 (tr. 358 – 398)	Có 01 xác nhận (Trường ĐH Luật Hà Nội)
11.	Pháp luật và thực tiễn thực thi khuyến nghị của các thiết chế quốc tế về các quyền dân sự, chính trị tại Việt Nam hiện nay	CK (*Sách TW đặt hàng)*	Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật/2024 ISBN:978-604-57-9244-5	16	Nguyễn Thị Kim Ngân & Nguyễn Thị Hồng Yến	Đồng tác giả Chương 2 (tr.53-124) và Chương 3 (tr.125-165)	Có 02 xác nhận (Trường ĐH Luật Hà Nội; Trường Đại học Kinh tế - Luật (Đại học Quốc gia TP Hồ Chí Minh))
12.	The Wretched of the Global South: Critical Approaches to International Human Rights Law	CK	Springer Publisher/ 2024 ISBN 978-981-99-9275-1	19	Thamil Venthan Ananthavinayagan & Amritha Viswanath Shenoy	Đồng tác giả từ tr. 147-163	
13.	Ensuring the Rights of Migrant Workers: Views from Origin Countries in Asia	CK	Lexington Books Publisher/ 2024/ ISBN: 978-1-66694-037-4 (Hardback)/ 978-1-66694-038-1 (eBook)	15	Nguyen Thi Kim Ngan, Su Wai Mon, Nguyen Toan Thang & Nguyen Thi Hong Yen	Đồng tác giả Chương 1 (tr. 3-21), Chương 4 (tr. 65-107) và Chương 12 (267-285) Truy cập sách tại: https://rowman.com/ISBN/9781666940374/Ensuring-the-Rights-of-Migrant-Workers-Views-from-Origin-Countries-in-Asia	

Trong đó, số lượng sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín trong nước và quốc tế xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau khi được cấp bằng TS là **05**, bao gồm các STT: **04, 08, 09, 11, 13;** số lượng chương sách do nhà xuất bản quốc tế uy tín trên thế giới xuất bản là **02**, bao gồm các STT: **07, 12.**

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang…. đến trang…… (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/ PCN/ TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I. Trước khi được công nhận TS					
1	Đề tài *"Phân định các vùng biển trong luật quốc tế và thực tiễn phân định các vùng biển của Việt Nam và các nước trong khu vực"* do TS. Nguyễn Toàn Thắng làm chủ nhiệm	TK	Cấp Bộ/ Quyết định số 536/QĐ-BTP ngày 11/3/2014	18 tháng (6/2014-12/2015)	Biên bản nghiệm thu ngày 22/12/2015 Xếp loại: Đạt
II. Sau khi được công nhận TS					
2	Đề tài *"Pháp luật quốc tế về quyền lập hội và kinh nghiệm cho Việt Nam"*	CN	Mã số LH-2017-29/ĐHL-HN Cấp cơ sở	12 tháng (12/2017-12/2018)	Biên bản nghiệm thu ngày 08/12/2018, XL: Xuất sắc
3	Đề tài *"Đánh bắt cá bất hợp pháp, không được báo cáo, không được kiểm soát (IUU Fishing) và những vấn đề đặt ra đối với Việt Nam"*	CN	Mã số LH-2018-22/ĐHL-HN Cấp cơ sở	12 tháng (7/2018-7/2019)	Biên bản nghiệm thu ngày 12/6/2019, XL: Xuất sắc
4	Đề tài "*Nghiên cứu hoàn thiện pháp luật đáp ứng các khuyến nghị của Liên hợp quốc đối với việc thực hiện Công ước ICCPR tại Việt Nam"*	CN	Cấp Bộ/ Quyết định số 970/QĐ-BTP ngày 04/5/2020	18 tháng (5/2020-11/2021)	Biên bản nghiệm thu ngày 10/12/2021 XL: Đạt
5	Đề tài *"Kĩ năng viết và công bố bài báo quốc tế trên tạp chí ISI/Scopus trong lĩnh vực pháp luật quốc tế và luật so sánh"*	CN	Đề tài ứng dụng trọng điểm cấp cơ sở/Quyết định số 2064/QĐ-ĐHLHN ngày 25/5/2022	12 tháng (9/2022-9/2023)	Biên bản nghiệm thu ngày 15/9/2023, XL: Xuất sắc

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí QT uy tín:ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Năm công bố
I. Trước khi được công nhận TS								
1.	Về vấn đề trở lại quốc tịch Việt Nam	1	x	Tạp chí Luật học/ISSN-0868-3522			Số 6 (109)/ 2009/ tr.48-53	2009
2.	Cơ chế bảo đảm và thúc đẩy quyền con người của phụ nữ trong khuôn khổ ASEAN	2		Tạp chí Luật học/ ISSN-0868-3522			Số 2 (117)/ 2010/ tr.22-28	2010
3.	Thủ tục bắt giữ tàu biển nhằm đảm bảo giải quyết khiếu nại hàng hải theo quy đinh của pháp luật quốc tế và pháp luật Việt Nam	1	x	Tạp chí Luật học/ISSN-0868-3522			Số 06 (133)/ 2011/ tr.60-68	2011
4.	Thực thi một số cam kết quốc tế của Việt Nam về biến đổi khí hậu	1	x	Tạp chí Luật học/ISSN-0868-3522			Số 11 (138) 2011/ tr.58-67	2011
5.	Cách xác định và quy chế pháp lý các vùng biển thuộc chủ quyền quốc gia theo quy định của Công ước Luật biển năm 1982.	1	x	Tạp chí Luật học/ISSN-0868-3522			Đặc san/ 2012/ tr.11-25	2012
6.	Trung Quốc và yêu sách "đường lưỡi bò" tại biển Đông – nhìn từ góc độ pháp luật quốc tế	1	x	Tạp chí Nhà nước và pháp luật/ISSN-0866-7446			Số 09(305)/ 2013 tr.66-74	2013
7.	Việt Nam với việc thực thi các cam kết quốc tế về phòng, chống ô nhiễm môi trường biển do tràn dầu	2	x	Tạp chí Nhà nước và pháp luật/ISSN-0866-7446			Số 11(307)/ 2013 tr.52-66	2013

8.	Đảo và công trình nhân tạo trên biển theo quy định của Công ước của Liên hợp quốc về Luật biển năm 1982	1	x	Tạp chí Luật học/ISSN-0868-3522			Số 4 (155)/ 2013/ tr.59-66	2013
9.	Quyền làm mẹ trong pháp luật quốc tế và thực tiễn nội luật hóa các cam kết trong pháp luật Việt Nam	2	x	Tạp chí Luật học/ISSN-0868-3522			Số 3 (166)/ 2014/ tr.48-57	2014
10.	Cơ chế kiểm điểm định kỳ phổ quát của Hội đồng nhân quyền Liên hợp quốc và sự tham gia của Việt Nam	2	x	Tạp chí Luật học/ISSN-0868-3522			Số 10 (173)/ 2014/ tr.56-63	2014
11.	Nội luật hóa điều ước quốc tế trong Luật ký kết, gia nhập và thực hiện điều ước quốc tế năm 2005 – thực trạng và giải pháp	2	x	Tạp chí Luật học/ISSN-0868-3522			Số 10 (185)/ 2015/ tr.71-76	2015
12.	Học thuyết trách nhiệm bảo vệ trong Luật quốc tế	2	x	Tạp chí Luật học ISSN-0868-3522			Số 8 (195)/2016/ tr.77-88	2016
13.	Một số vấn đề pháp lý và thực tiễn về vùng nhận dạng phòng không trong Luật quốc tế	2	x	Tạp chí Luật học ISSN-0868-3522			Số 2 (189)/2016/ tr.68-80	2016
14.	Quyền đi qua không gây hại của tàu thuyền nước ngoài theo quy định của Công ước Luật biển 1982 và pháp luật Việt Nam	1	x	Tạp chí Luật học ISSN-0868-3522			Số 4 (203)/2017/ tr.69-84	2017
15.	Quy định về bảo hộ công dân của Liên minh châu Âu và một số quốc gia thành viên	2	x	Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp ISSN-1859-2953			Số 07(335)/2017/tr.56-64	2017
16.	Nguyên tắc quốc tịch trong xác định quyền tài phán của quốc gia ven biển	1	x	Tạp chí Pháp luật và Phát triển ISSN: 0866-7500			Số tháng 3-4/2017 tr. 26-31	2017

17.	Các nguyên tắc xác định quyền tài phán của quốc gia trên biển	1	x	Tạp chí Luật học ISSN-0868-3522			Số 2(201)/ 2017/ tr.63-79	2017
18.	Một số mô hình cơ quan nhân quyền ở châu Âu và kinh nghiệm đối với Việt Nam	2	x	Tạp chí pháp luật và phát triển ISSN: 0866-7500			Số 1+2/2018/ tr.69-74	2018
II. Sau khi được công nhận TS								
19.	Đánh bắt cá bất hợp pháp, không được báo cáo, không theo quy định và biện pháp hạn chế thương mại của Liên minh châu Âu	2	x	Tạp chí Nhà nước và Pháp luật/ISSN-0866-7446			Số 7(363)/ 2018 tr.62-73	2018
20.	Đảm bảo quyền văn hoá của người dân tộc thiểu số tại Việt Nam – thực trạng và các kiến nghị	2	x	Tạp chí Nghiên cứu lập pháp/ISSN-1859-2953			Số 20 (396)/ 2019/ tr.34-42	2019
21.	Cơ sở nghiên cứu/đào tạo trong thực hiện khuyến nghị UPR về giáo dục quyền con người tại Việt Nam	1	x	Tạp chí Nghiên cứu lập pháp/ISSN-1859-2953			Số 08 (384)/kỳ 2/tr.18-26	2019
22.	Legal System Reform and Challenges on Assurance of Human Rights Standards in Vietnam	1	x	The Journal of Southeast Asian Human Rights/ ISSN: 2599-2147			Vol.4 Issue. 2/2020/ p.427-448	2020
23.	Heritage protection in international law and national law: insights into the case of Vietnam	2	x	The Brazilian Journal of International Law/ISSN 2237-1036 https://www.publicacoesacademicas.uniceub.br/rdi/article/view/7194	Scopus Q3		Vol.17. No.3.2020/ p.303-322	2020
24.	Uỷ ban nhân quyền và các hướng dẫn liên quan đến quy trình thực hiện báo cáo định kỳ thực thi Công ước ICCPR	1	x	Tạp chí Luật học/ISSN-0868-3522			Số 2(249)/ 2021/ tr.80-92	2021

25.	Ensuring the Rights of Women Migrant Workers – Analysis and Practice from Viet Nam	2	x	International Human Rights Law Review/ Print ISSN: 2213-1027;Online ISSN: 2213-1035 https://brill.com/view/journals/hrlr/10/2/hrlr.10.issue-2.xml	Scopus Q3		Vol.10 (2021) p.216–246	2021
26.	Yếu tố nhân đạo trong áp dụng Điều 73 của UNCLOS đối với hành vi IUU và thực tiễn tại biển Đông	2	x	Tạp chí Nhà nước và pháp luật ISSN-0866-7446			Số 4 (396)/ 2021 tr.55-70	2021
27.	Climate Change and the Challenges for the Developing Countries in the Implementation of the Human Right to a Healthy Environment: Case of Vietnam	2	x	Asia–Pacific Journal on Human Rights and the Law/ ISSN: 1388-1906 https://brill.com/view/journals/aphu/22/2/aphu.22.issue-2.xml	Scopus Q4		Vol.22, Issue 2 (2021), p. 222–254	2021
28.	The legislative framework of the European Union in protecting human rights and implications for the ASEAN in the harmonisation of the same area in the private international law context	2	x	Tạp chí Pháp luật và Phát triển ISSN: 0866-7500			Số tháng 3/2022/ tr.159-169	2022
29.	Ensuring the rights of Vietnamese migrant workers in the context of the covid-19 pandemic: challenges and solutions	2	x	Journal of Contemporary Sociological Issues/ Print ISSN 2723-3456;E-ISSN 2775-2895			Vol.2, Issue.1 (2022)/p.40-58	2022
30	The right to political participation of ethnic minorities women in Vietnam: Barriers and Challenges	2	x	Asia–Pacific Journal on Human Rights and the Law/ Online ISSN: 1571-8158;Print ISSN: 1388-1906 https://brill.com/view/journals/aphu/23/3/aphu.23.issue-3.xml	Scopus Q4		Volume 23 (2022): Issue 3 (Nov 2022)/ p.281-314	2022

31	Yêu sách Tứ sa của Trung Quốc và vấn đề đường cơ sở thẳng bao quanh các nhóm cấu trúc trong luật quốc tế	2		Tạp chí Nghiên cứu Trung Quốc/ ISSN-0868-3670			Số 9(253)/2022 /tr.72-86	2022
32	The right to education for ethnic minority women and girls in Vietnam: Challenges and Recommendations	2	x	The Journal of Southeast Asian Human Rights/ ISSN: 2599-2147/https://jurnal.unej.ac.id/index.php/JSEAHR/article/view/28024	Scopus Q2		Vol 6.No.2. (2022). p.250-276	2022
33	Đánh bắt cá bất hợp pháp, không được báo cáo, không theo quy định: thực trạng, thách thức và những hàm ý thúc đẩy hợp tác giữa các quốc gia trong ASEAN	2		Tạp chí Pháp luật và Phát triển ISSN-0866-7500			Số tháng 1/2023/ tr.29-41	2023
34	Một số mô hình thể chế được đề xuất trong khuôn khổ thỏa thuận BBNJ và gợi mở phương án đàm phán cho Việt Nam	2	x	Tạp chí Pháp luật và Phát triển ISSN-0866-7500			Số tháng 1/2023/ tr.42-51	2023
35	Biến đổi khí hậu và vấn đề đảm bảo quyền lương thực tại Việt Nam hiện nay: thực trạng và những đề xuất	2	x	Tạp chí Nghiên cứu lập pháp/ ISSN-1859-2953			Số 4(476), kỳ 2 – tháng 2/2023, tr.43-50	2023
36	Ensuring Equality in Education Access: The Dynamics and Challenges for Vietnamese Ethnic Minority Girls	2	x	Journal of Contemporary Sociological Issues/ Print ISSN 2723-3456/E-ISSN 2775-2895/ https://jurnal.unej.ac.id/index.php/JCSI/article/view/31549			Vol3.No1 (2023)/ p.89-107	2023
37	Marine pollution management in response to plastic waste under international law and national law – challenges and implications for developing countries: a case study of Vietnam	2	x	Asia Pacific Journal of Environmental Law/ Print ISSN: 13852140 Online ISSN: 18758258 https://www.elgaronline.com/view/journals/apjel/26/2/article-p162.xml?tab_body=author-notes	ESCI (Emering Sources Citation Index)		Vol. 26 No. 2, 2023, pp. 162–193	2024

38	Vai trò của Liên hợp quốc trong bảo đảm, thúc đẩy và phát triển các quyền cơ bản của con người	2	x	Tạp chí Luật học/ISSN-0868-3522			Số đặc biệt tháng 3/2024 tr.144-161	2024
III. Báo cáo khoa học sau khi được công nhận TS								
TT	**Tên báo cáo KH**	**Số tác giả**	**Là tác giả chính**	**Tên kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN**			**Tập, số, trang**	**Năm công bố**
39	The National Assembly and the post-legislative scrutiny issue under the constitution of Vietnam	2	x	Kỷ yếu HTQT: *Asian Constitutional law recent developments and trends/* Vietnam National University Press/ISBN: 978-604-9969-04-1			Vol.1 p.164-179	2020
40	The Issue of Gender Inequality in Employment and Income of Female Workers During the Covid-19 Pandemic: Case from Vietnam	2	x	Kỷ yếu HTQT: The Canadian International Conference on Gender & Women's Studies 2021/ ISBN: 978-1-988652-42-9			7/2021 tr.51-60	2021
41	Gender Equality in Unpaid Care and Domestic Work (UCDW): Analyses and Policy Recommendations for Vietnam	2	x	Kỷ yếu HTQT: Papers of 10th International Conference on Gender & Women's Studies 2023/ ISBN: 978-1-988652-70-2			7/2023 tr.35-45	2023

- Trong đó: Có **06** bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được cấp bằng TS, bao gồm các STT là: **23, 25, 27, 30, 32, 37.**

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố *(Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)*

TT	**Tên bài báo/báo cáo KH**	**Số tác giả**	**Là tác giả chính**	**Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN**	**Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành**	**Tập, số, trang**	**Tháng, năm công bố**
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	**Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích**	**Tên cơ quan cấp**	**Ngày tháng năm cấp**	**Tác giả chính/ đồng tác giả**	**Số tác giả**
1					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS: ……..…

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS: ..……..

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV	Văn bản giao nhiệm vụ	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Tham gia Ban Thư ký Hội đồng tư vấn xây dựng chuẩn CTĐT khối ngành pháp luật trình độ đại học, trình độ thạc sĩ, tiến sĩ	Thư ký	Quyết định số 1984/QĐ-BGDĐT ngày 20/7/2022	Bộ Giáo dục & Đào tạo		Chờ nghiệm thu *(Có xác nhận)*
2	Thực hiện Đề tài NCKH ứng dụng trọng điểm *"Kĩ năng viết và công bố bài báo quốc tế trên tạp chí ISI/Scopus trong lĩnh vực pháp luật quốc tế và luật so sánh"*	Chủ nhiệm	Quyết định số 2064/QĐ-ĐHLHN ngày 25/5/2022	Trường ĐH Luật HN		Đã nghiệm thu *(có xác nhận)*
3	Tham gia Hội đồng tự đánh giá cơ sở giáo dục đại học Chu kì 3 của Trường Đại học Luật Hà Nội	Thành viên	Quyết định số 3113/QĐ-ĐHLHN ngày 19/8/2022	Trường ĐH Luật HN		Đã hoàn thành *(có xác nhận)*
4	Tham gia Hội đồng tự đánh giá CTĐT trình độ thạc sĩ ngành Luật quốc tế theo định hướng nghiên cứu của Trường Đại học Luật Hà Nội	Thành viên	Quyết định số 5700/QĐ-ĐHLHN ngày 18/12/2023	Trường ĐH Luật HN		Đang thực hiện *(có xác nhận)*

5	Tham gia Hội đồng biên soạn *Tài liệu về quyền con người giảng dạy trong các ngành đào tạo trình độ đại học*	Thư ký	Quyết định số 2556/QĐ-BGDĐT ngày 07/9/2022	Bộ Giáo dục & Đào tạo		Chờ nghiệm thu *(có xác nhận)*
6	Thành viên Tổ biên tập Xây dựng Đề án phát triển Trường Đại học Luật Hà Nội trở thành cơ sở nghiên cứu, giảng dạy lớn của cả nước về pháp luật quốc tế, đặc biệt là tư pháp quốc tế, pháp luật thương mại, đầu tư quốc tế và quyền con người trong bối cảnh hội nhập sâu rộng.	Tổ viên	Quyết định số 1227/QĐ-ĐHLHN ngày 31/5/2024	Trường ĐH Luật HN		Đang thực hiện *(có xác nhận)*
7	Tham gia góp ý trong quá trình xây dựng và phát triển CTĐT đại học các ngành: Ngành luật; ngành Luật dành- cho cán bộ pháp chế Bộ, Ngành UBNN, HĐNN; ngành Luật hệ chất lượng cao, ngành Luật kinh tế, ngành Luật thương mại quốc tế, ngành Ngôn ngữ Anh, ngành Luật kinh tế hệ chất lượng cao.	Tham gia		Trường ĐH Luật HN	Quyết định ban hành các CTĐT bậc Đại học của Trường	Có xác nhận
8	Tham gia góp ý trong quá trình xây dựng và phát triển CTĐT Thạc sỹ theo định hướng ứng dụng và định hướng nghiên cứu chuyên ngành Luật Quốc tế; CTĐT thạc sỹ chuyên ngành Luật học	Tham gia		Trường ĐH Luật HN	Quyết định ban hành các CTĐT trình độ thạc sĩ chuyên ngành luật quốc tế, luật học của Trường	Có xác nhận
9	Tham gia góp ý trong quá trình xây dựng và phát triển CTĐT tiến sĩ ngành Luật, chuyên ngành Luật Quốc tế	Tham gia		Trường ĐH Luật HN	Quyết định ban hành CTĐT trình độ tiến sĩ ngành Luật, chuyên ngành Luật Quốc tế của Trường	Có xác nhận

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (ƯV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (ƯV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:……...

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (ƯV ☐ chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:……

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (ƯV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:…….

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (ƯV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:…….

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS: ☐

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; ☐ 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc ƯV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định: …….

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc ƯV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định: ……

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo: …….

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo: ……

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 25 tháng 6 năm 2024

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

Nguyễn Thị Hồng Yến